BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 72-NQ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân

---

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nhiều chủ trương, đường lối, chính sách được ban hành, tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt những thành tựu quan trọng. Việt Nam được quốc tế đánh giá cao trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về sức khoẻ; chỉ số bao phủ dịch vụ y tế thiết yếu của Việt Nam cao hơn mức trung bình của các nước trong khu vực; nhiều chỉ số về sức khoẻ người dân vượt trội so với nhiều quốc gia có cùng mức phát triển.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức. Việc bảo vệ môi trường sống, rèn luyện nâng cao sức khoẻ thường xuyên, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng chưa được chú trọng đúng mức. Y tế dự phòng chưa được đầu tư thoả đáng, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phòng, chống dịch, bệnh; năng lực sản xuất, cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế còn hạn chế, phụ thuộc nguồn nhập khẩu; việc huy động nhân lực còn bị động, nhất là trong tình huống xảy ra dịch lớn. Y tế cơ sở chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, việc khám sàng lọc để phát hiện sớm bệnh tật cho người dân chưa được triển khai rộng rãi, chưa tạo được niềm tin cho người bệnh, dẫn đến tình trạng khám, chữa bệnh vượt cấp, kể cả với những bệnh lý thông thường, gây quá tải ở tuyến trên. Chất lượng khám, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế còn chênh lệch giữa các cấp chuyên môn, vùng, miền, địa phương. Công tác chăm sóc sức khoẻ cho người yếu thế chưa được quan tâm đầy đủ. Nhân lực y tế ở một số địa phương, y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, trình độ, chất lượng; chưa có chế độ đãi ngộ đặc biệt tương xứng. Tiềm năng, thế mạnh của y học cổ truyền chưa được phát huy đầy đủ. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số y tế còn chậm. Cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ chưa đủ mạnh để huy động các nguồn lực cho phát triển y tế. Một số vụ việc vi phạm pháp luật, lạm dụng, trục lợi trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và thực phẩm gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Trước những yêu cầu cấp bách từ thực tiễn, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân cần được thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; đồng thời, đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng *một nước Việt Nam khoẻ mạnh*, mọi người dân đều được chăm sóc sức khoẻ, sống lâu, sống khoẻ, sống lành mạnh, nâng cao thể chất,

ý thức bảo vệ sức khoẻ và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Từ tình hình trên, Bộ Chính trị yêu cầu quán triệt, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Sức khoẻ là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân.

2. Người dân là chủ thể trung tâm, được ưu tiên cao nhất trong xây dựng, thực hiện các chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, số năm sống khoẻ để phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế, trong đó quan tâm đặc biệt đến trẻ em, người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và bảo đảm bình đẳng giới. Đề cao ý thức phòng bệnh, lối sống lành mạnh, xây dựng văn hoá sức khoẻ trong Nhân dân.

3. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thế mạnh của đội ngũ cán bộ y tế.

4. Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ toàn diện, liên tục theo vòng đời. Xác định đúng vị thế, vai trò của y tế dự phòng, y tế cơ sở, y học cổ truyền; tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng; ưu tiên xây dựng, đầu tư đồng bộ về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị cho trạm y tế cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, phát triển y tế chuyên sâu và bảo đảm an ninh y tế.

5. Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện chủ trương ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ y tế ở mức cơ bản, người sử dụng chi trả cho phần vượt mức.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khoẻ mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ. Tỉ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỉ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khoẻ toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khoẻ điện tử để quản lý sức khoẻ theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Tăng tỉ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khoẻ.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khoẻ của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khoẻ thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khoẻ mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân, là trọng tâm của chính sách kinh tế - xã hội. Lồng ghép và

ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khoẻ, xây dựng văn hoá sức khoẻ trong Nhân dân. Thống nhất chọn ngày Sức khoẻ thế giới 07/4 hằng năm là *"Ngày Sức khoẻ toàn dân"*.

Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khoẻ tạo môi trường sống khoẻ mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khoẻ, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khoẻ con người. Chú trọng chăm sóc sức khoẻ tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khoẻ cho Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khoẻ mạnh.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khoẻ học đường. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khoẻ, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, phù hợp với thể trạng, văn hoá và điều kiện kinh tế của người Việt Nam.

Triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khoẻ, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thích ứng với già hoá dân số, gia tăng tỉ lệ sinh để đạt được mức sinh thay thế bền vững.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành Y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

2. Kịp thời hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

Hoàn thiện đồng bộ thể chế và triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trong giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung hoàn thiện, ban hành các Luật về Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực

phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền..., bảo đảm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế. Tiếp tục sắp xếp, chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý, Bộ Y tế quản lý một số bệnh viện cấp chuyên sâu kỹ thuật cao, đầu ngành để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật, điều phối phòng, chống dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm hoạ, an ninh y tế.

Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khoẻ theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Củng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Trong giai đoạn 2025 - 2030, mỗi năm các địa phương luân phiên, luân chuyển, điều động ít nhất 1.000 bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Triển khai chăm sóc sức khoẻ theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã. Trung tâm y tế khu vực được tổ chức theo nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của Nhân dân tại địa phương, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú ở cấp cơ bản. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

Phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy liên kết giữa bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp

nhằm phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu; tập trung phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu chất lượng cao ngang tầm khu vực, quốc tế để thu hút, phát triển du lịch chữa bệnh tại Việt Nam, giảm tình trạng người dân ra nước ngoài chữa bệnh. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 1 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khoẻ Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện trên toàn quốc; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

Phát huy tiềm năng và thế mạnh của y học cổ truyền. Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực của hệ thống y học cổ truyền. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, đẩy mạnh quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn. Bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu đạt mức tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

Đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Lương y phải như từ mẫu"*. Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức, tận tuỵ với nghề nghiệp, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khoẻ; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế. Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, kiên

quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, đặc biệt cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế. Tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khoẻ chất lượng cao ngang tầm khu vực. Thực hiện đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ sau đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trong lĩnh vực sức khoẻ do Bộ Y tế quản lý.

Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, dược sĩ được xếp lương từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng. Thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhân viên y tế trực tiếp làm chuyên môn tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng; nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề lên mức tối thiểu 70% cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng; 100% cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù khác phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội.

Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của y tế Việt Nam. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia có chất lượng cao trong lĩnh vực y tế từ nước ngoài vào Việt Nam đầu tư và làm việc; đưa sinh viên giỏi, cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thế mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khoẻ Nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

Triển khai khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khoẻ của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khoẻ cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khoẻ điện tử cho toàn bộ người dân. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình. Từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỉ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình từ Quỹ Bảo hiểm y tế để giảm gánh nặng tài chính cho người bệnh, phù hợp với việc tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật từ năm 2027. Ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khoẻ định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, cơ bản theo lộ trình phù hợp.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Thí điểm, đa dạng hoá các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khoẻ do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khoẻ.

Chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực y tế, bảo đảm vắc-xin, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, sự kiện y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khoẻ

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khoẻ điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khoẻ người dân theo vòng đời.

Triển khai các sáng kiến nâng cao kiến thức sức khoẻ kỹ thuật số. Tăng cường kiểm tra phòng, chống thông tin sai lệch, bảo đảm người dân có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khoẻ cần thiết. Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, hệ thống kết nối liên thông dữ liệu lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế. Xây dựng cơ chế chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế. Hình thành các trung tâm nghiên cứu liên ngành và chuyên sâu trong nghiên cứu khoa học, kết hợp viện - trường, nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, nhất là công nghệ nano, công nghệ gen, y học tái tạo, y học hạt nhân...

Tập trung phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, bảo đảm tự chủ về vắc-xin, thuốc, thiết bị y tế. Đa dạng hoá nguồn cung nguyên liệu, thiết bị, tận dụng các nguyên liệu, tài nguyên trong nước, nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất các loại thuốc, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế và vắc-xin. Hình thành khu công nghiệp dược phẩm vào năm 2030. Ưu tiên cao nhất cho lĩnh vực y tế trong sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc dược liệu tiêu chuẩn hoá, dạng bào chế hiện đại, vắc-xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh. Nghiên cứu xây dựng các trung tâm sản xuất vắc-xin công nghệ mới, góp phần phòng ngừa các bệnh nhiệt đới, bệnh mới nổi và tái nổi.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao, dịch vụ phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, vắc-xin, thiết bị y tế, kiểm định, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn. Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các quốc gia phát triển; các cơ sở chăm sóc sức

khoẻ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế... Xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người Việt Nam.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khoẻ. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở y tế trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật để tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân, ưu tiên xem xét, phê duyệt một số luật, nghị quyết, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 tại Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khoá XV; tăng cường giám sát thực hiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội thể chế đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để thực hiện; trường hợp cần thiết, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết chuyên đề về các cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết; tổ chức, chỉ đạo, phân công thực hiện công tác báo cáo, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động, huy động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia

xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về các giải pháp đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

4. Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương phối hợp với Đảng uỷ Bộ Y tế xây dựng chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ đối với cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân và đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Các cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trên địa bàn theo quy định.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền triển khai Nghị quyết.

7. Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Bộ Chính trị.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.